TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 61/2025/QĐST-HNGĐ	

Đ, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Bích P**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông **Lê Vũ T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị Bích P và ông Lê Vũ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị Bích P và ông Lê Vũ T.

- Về con chung: Bà Vũ Thị Bích P và ông Lê Vũ T trình bày có 02 con chung tên: Lê Vũ Thiên P, sinh ngày 19/12/2016 và Lê Vũ Thiên Đ, sinh ngày 04/4/2021. Hiện nay 02 con chung đang ở chung với vợ chồng. Khi ly hôn bà P và ông T đều thống nhất thoả thuận: Giao 02 con chung Lê Vũ Thiên P, sinh ngày 19/12/2016 và Lê Vũ Thiên Đ, sinh ngày 04/4/2021 cho bà Vũ Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày các con chung thành niên, ông Lê Vũ T không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Vũ Thị Bích P và ông Lê Vũ T trình bày vợ chồng tự thoả thuận về tài sản chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Vũ Thị Bích P và ông Lê Vũ T trình bày vợ chồng không có nợ chung nên ông bà không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Vũ Thị Bích P nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn 150.000đồng theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Vũ Thị Bích P đã nộp theo biên lai thu số 0000933 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự L. Hoàn trả cho bà Vũ Thị Bích P 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKS khu vực 2 -L;
- Phòng THADS khu vực 2 -L;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương